

Bản án số: 562/2022/HS-PT

Ngày: 21-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Uyên Thy

Các Thẩm phán: 1. Ông Ngô Đức Thụ

2. Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Trân - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Viễn Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 471/2022/HSPT ngày 07 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Võ Lê G, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận V, Thành phố H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2022/HSST ngày 25/8/2022 của Tòa án nhân dân Quận V, Thành phố H.

Bị cáo không kháng cáo, bị kháng nghị:

Võ Lê G; giới tính: nam; sinh ngày 22/02/1998 tại Thành phố H; HKTT và chỗ ở: 65/16 ĐNH, Phường W, Quận V, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Lê Thành T (sinh năm 1978) và bà Võ Thị Thu (sinh năm 1968); Chung sống như vợ chồng với bà Huỳnh Thị Ngọc L (sinh năm 1997) và có 01 con chung sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 08/02/2021 đến ngày 01/10/2021 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2020, thông qua mạng xã hội Internet, Võ Lê G quen với đối tượng tên K (không rõ lai lịch) và được G hướng dẫn cách làm giả con dấu,

tài liệu. Sau đó G lên mạng Internet tìm hiểu cách làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức và mua một số máy móc, dụng cụ làm giả đem về nhà số 65/16 ĐNH, Phường W, Quận V. Quy trình làm giả như sau: Khi cần làm giả con dấu của cơ quan, tổ chức nào, G lên mạng tìm hình dấu của cơ quan, tổ chức đó rồi in ra một tờ giấy nhựa, cắt tờ giấy nhựa nhỏ lại vừa hình con dấu và để trên mặt kiếng, tiếp đó đổ keo làm dấu lên và dùng một miếng nhựa khác để lên mặt keo, sau đó dùng miếng kiếng thứ hai ép lên miếng nhựa và bỏ vào máy làm mộc cho khô hai mặt. Sau khi keo khô lấy ra đem rửa bằng xà bông rồi cắt phần dấu tròn gắn vào đồ đóng dấu (cán dấu) để sử dụng đóng vào các bằng cấp giả.

Võ Lê G và đối tượng U bàn bạc thống nhất hình thức hoạt động là U cung cấp các phôi bằng giả, tem chống giả cho G, khi có người cần mua bằng, chứng chỉ giả sẽ cung cấp thông tin qua mạng Zalo của G hoặc U. U thiết kế văn bằng giả trên máy tính bằng phần mềm Corel Draw và gửi cho G qua mạng Zalo, G in ra phôi bằng theo yêu cầu của khách, sau đó G sử dụng máy in màu Epson để in bằng và đợi khô mực thì đóng dấu giả vào.

Sau khi làm tài liệu giả xong, G giao cho khách qua dịch vụ chuyển phát nhanh trên App được U đăng ký với Công ty cổ phần Supership Việt Nam (số 32 Thân Nhân Trung, Phường 13, quận Tân Bình) và thu tiền hộ chuyển vào tài khoản của G số 060221600651 của Ngân hàng Sacombank và số 0181003630085 của Ngân hàng Vietcombank hoặc số tài khoản 060202242998 của Ngân hàng Sacombank tên Trần Thanh Đ do U cung cấp. Bằng Đại học giả giá 3.000.000 đồng/bằng; Bằng Cao đẳng hoặc Trung cấp giả giá 2.500.000 đồng/bằng; Bằng Cấp 3, trung cấp nghề giả giá 2.000.000 đồng/bằng; Chứng chỉ tiếng Anh, vi tính giả giá 1.000.000 đồng/chứng chỉ. Nếu làm giả cho khách của U thì G được trả công 500.000 đồng đối với bằng Đại học giả; 300.000 đồng đối với các bằng cấp, chứng chỉ còn lại. U trả công cho G tổng số tiền khoảng 30.000.000 đồng và G làm giả và bán cho khách được khoảng 100.000.000 đồng. Các đối tượng muốn mua bằng cấp, chứng chỉ giả liên lạc với G qua mạng xã hội Internet.

Khoảng 11 giờ 10 phút ngày 03/02/2021, Công an Quận V tiến hành kiểm tra hành chính nhà của G tại số 65/16 ĐNH, Phường W, Quận V phát hiện 346 mộc dấu của các cơ quan, tổ chức; 01 chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản và 03 bản sao có chứng thực; 01 chứng chỉ trình độ tiếng Anh và 03 bản sao có chứng thực mang tên Bùi Chí Hiên; 543 phôi bằng, chứng chỉ; 46 phôi học bạ; Một số mộc dấu trắng, dấu tên, dấu chữ “Sao y bản chính”, “Ngày tháng năm” và một số dụng cụ, đồ vật dùng để làm giả các con dấu và bằng cấp, chứng chỉ nên Công an Quận V tiến hành lập biên bản tạm giữ các đồ vật, tài liệu nêu trên.

Các Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 211/346 mộc dấu thu giữ của G là giả (có danh sách phụ lục kèm theo), 135 mộc dấu không thu thập được tài liệu để phục vụ công tác

trung cầu giám định; Công ty Supership đã nộp cho Cơ quan điều tra 30 đơn hàng của G đã làm giả gửi đi cho khách với tổng cộng 61 bằng cấp, chứng chỉ, kết luận giám định có 49 tài liệu là giả (có danh sách phụ lục kèm theo), số còn lại không có mẫu so sánh nên không tiến hành giám định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2022/HSST ngày 25/8/2022 của Tòa án nhân dân Quận V, Thành phố H đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Võ Lê G phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ điểm a, c khoản 3 Điều 341, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt Võ Lê G 03 năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 26/9/2022 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 56/QĐ-VKS đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo hướng hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 81/2022/HSST ngày 25/8/2022 của Tòa án nhân dân Quận V, Thành phố H.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Võ Lê G trình bày: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm vì bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, xin được xem xét cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

* Về thời hạn kháng nghị phúc thẩm: Theo quy định tại khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự thì “*Thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 30 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án*”. Theo đó Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2022/HSST ngày 25/8/2022 của Tòa án nhân dân Quận V sẽ hết thời hạn kháng nghị vào ngày 24/9/2022 là ngày thứ 7 là ngày nghỉ nên theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Tố tụng hình sự thì cách tính thời hạn như sau: “*Nếu thời hạn hết vào ngày nghỉ thì ngày làm việc đầu tiên tiếp theo được tính là ngày cuối cùng của thời hạn*”. Như vậy, Viện kiểm sát Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kháng nghị phúc thẩm ngày 26/9/2022 là trong thời hạn luật định.

* Về nội dung kháng nghị phúc thẩm: Bản án hình sự sơ thẩm không xem xét, xử lý đối với các đối tượng Trần Thanh Đ, Trần Thị Thanh K, Vũ Thanh S... là chưa giải quyết toàn diện vụ án vì:

- Đối với số tài khoản ngân hàng U cung cấp cho G để nhận tiền bán văn bằng, chứng chỉ giả: Qua xác minh được biết tài khoản số 060202242998 do Trần Thanh Đ đứng tên mở tại Ngân hàng Sacombank. Tài khoản này hiện vẫn đang hoạt động bình thường từ ngày 17/12/2018 đến ngày 03/02/2021 là ngày

Võ Lê G bị bắt, sử dụng số điện thoại 0907866303 để liên lạc và nhận mã OTP, không thể hiện tài khoản có đăng ký địa chỉ email; Số điện thoại 0907866303 mang tên Trần Thị Thanh K là chị ruột của Đ, sinh năm 1970, địa chỉ 216/2 Bến Vân Đồn, Phường 2, Quận V, đăng ký trên hệ thống của Mobifone. K khai hiện nay bản thân vẫn đang sử dụng số điện thoại này, từ khi Đ lấy số điện thoại của K đăng ký mở tài khoản ngân hàng đến nay, K không cung cấp mã OTP cho ai, cũng không thực hiện chuyển khoản cho ai, không rút tiền từ số tài khoản 060202242998 mang tên Trần Thanh Đ.

Tuy nhiên, qua tra cứu lịch sử giao dịch do Ngân hàng cung cấp, tài khoản này có thực hiện nhiều lần giao dịch chuyển tiền, trong đó có nhiều giao dịch liên quan đến tài khoản ngân hàng của Võ Thanh G và các đối tượng nghi vấn, phù hợp với lời khai của G, nhưng Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Quận V chưa làm rõ tổng số lần, số tiền giao dịch chuyển đi, chuyển đến giữa tài hai khoản ngân hàng của Võ Lê G và Trần Thanh Đ; Chưa làm rõ nhân thân lai lịch những người được thụ hưởng tiền từ tài khoản của Trần Thanh Đ, có mối quan hệ như thế nào với K và Đ, trong đó có các đối tượng nghi vấn như sau: “Vu Thanh S” nhận 35 lần tổng cộng 175.200.000 đồng; “Tran Viet Hao” nhận 08 lần tổng cộng 33.000.000 đồng; “Tran Le Anh Tung” nhận 05 lần tổng cộng 32.100.000 đồng; “Tran Pham Duy Truong” nhận 02 lần tổng cộng 10.000.000 đồng...

Mặt khác, việc K và Đ khai không cung cấp mã OTP cho ai, không sử dụng số tài khoản ngân hàng mang tên Trần Thanh Đ là không có cơ sở, bởi vì muốn sử dụng dịch vụ giao dịch qua Internet banking của ngân hàng thì bắt buộc phải nhận mã OTP (One Time Password, là loại mật mã chỉ sử dụng một lần và là lớp bảo vệ tuyệt mật dành cho các giao dịch trực tuyến của ngân hàng) thông qua số điện thoại đã đăng ký mở tài khoản ngân hàng. Mỗi lần giao dịch, số điện thoại sẽ nhận một mã OTP khác nhau, dù cho đối tượng khác biết được mật khẩu tài khoản ngân hàng nhưng không có mã OTP này sẽ không thực hiện được giao dịch Internet banking. Đến nay, số điện thoại mở tài khoản ngân hàng vẫn được K sử dụng bình thường, tài khoản do Đ đứng tên vẫn hoạt động. Do đó, cần phải hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án một cách toàn diện nhằm tránh bỏ lọt tội phạm, người phạm tội.

Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận V nêu trong bản Kết luận điều tra “*đã trích xuất hồ sơ, khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau*” là không đúng quy định tại Điều 170 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định về tách vụ án vì hành vi này liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của Võ Lê G và đối tượng U (hồ sơ không có quyết định tách vụ án).

- Ngoài ra, bị cáo Võ Lê G phạm tội với 02 tình tiết định khung theo điểm a, c khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt từ 03 năm đến 07 năm tù, số lượng tang vật thu giữ và đã giám định kết luận có 211/346 mộc dấu thu giữ của G là giả, 135 mộc dấu còn lại không thu thập được mẫu so sánh nên không tiến hành giám định; Trong 30 đơn hàng G sử dụng dịch vụ chuyển phát nhanh của Công ty Supership Việt Nam gửi đi cho khách 61 văn bằng, chứng

chỉ thì có 49 tài liệu là giả, 12 tài liệu còn lại không thu thập được mẫu so sánh nên không tiến hành giám định nhưng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Võ Lê G 03 năm tù là quá nhẹ, không tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố và xét xử lại theo thủ tục chung.

Bị cáo Võ Lê G không có ý kiến tranh luận và trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định kháng nghị số 56/QĐ-VKS ngày 26/9/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành trong thời hạn luật định là hợp lệ, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm, vì Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2022/HSST ngày 25/8/2022 của Tòa án nhân dân Quận V, hết thời hạn kháng nghị vào ngày 24/9/2022. Tuy nhiên, ngày 24/9/2022 là thứ 7 (là ngày nghỉ), nên theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Tố tụng hình sự thì cách tính thời hạn như sau: *“Nếu thời hạn hết vào ngày nghỉ thì ngày làm việc đầu tiên tiếp theo được tính là ngày cuối cùng của thời hạn”*. Do đó, văn bản trình bày ý kiến của tại công văn số 467/2022/CV-TAQ4 ngày 29/9/2022 của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa là không chính xác.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận V, Thành phố H, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân Quận V, Thành phố H trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Võ Lê G tại phiên tòa cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định:

Khoảng tháng 3/2020, tại nhà số 65/16 ĐNH, Phường W, Quận V, Võ Lê G đã có hành vi lên mạng tìm hình dấu của cơ quan, tổ chức rồi in ra một tờ giấy nhựa, cắt tờ giấy nhựa nhỏ lại vừa hình con dấu và để trên mặt kiếng, đổ keo làm dấu lên và dùng một miếng nhựa khác để lên mặt keo, sau đó dùng miếng kiếng thứ hai ép lên miếng nhựa và bỏ vào máy làm mộc cho khô hai mặt. Sau khi keo khô thì lấy ra đem rửa rồi cắt phần dấu tròn gắn vào đồ đóng để sử dụng đóng vào các bằng cấp giả. G nhận các thiết kế văn bằng giả trên máy tính từ đối tượng tên U (không rõ lai lịch) rồi in ra phôi bằng theo yêu cầu của khách, sau đó G sử dụng máy in màu Epson để in bằng và đợi khô mực thì đóng dấu giả vào.

Theo Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì có 211 mộc dấu thu giữ của G là giả và 49 bằng cấp, chứng chỉ mà G đã gửi đi cho khách thông qua công ty Supership là giả. Ngoài ra trong

quá trình làm giả con dấu, Võ Lê G đã thu lợi bất chính tổng số tiền là 130.000.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Võ Lê G đã phạm vào tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, với tình tiết định khung làm giả “Từ 06 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác trở lên” và “Thu lợi bất chính 50.000.000 đồng trở lên”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, c khoản 3 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Qua xác minh tài khoản ngân hàng do đối tượng tên U cung cấp cho bị cáo G để nhận tiền bán văn bằng giả cho thấy: tài khoản số 060202242998 do Trần Thanh Đ đứng tên mở tại Ngân hàng Sacombank hiện vẫn đang hoạt động bình thường từ ngày 17/12/2018 đến ngày 03/02/2021 (ngày Võ Lê G bị bắt), người sử dụng số điện thoại 0907866303 mang tên Trần Thị Thanh K là chị ruột của Trần Thanh Đ để liên lạc và nhận mã OTP, không thể hiện tài khoản có đăng ký địa chỉ email.

Trần Thị Thanh K khai từ khi Đ lấy số điện thoại của K đăng ký mở tài khoản ngân hàng đến nay, K không cung cấp mã OTP cho ai, cũng không thực hiện chuyển khoản cho ai, không rút tiền từ số tài khoản 060202242998 mang tên Trần Thanh Đ. Ngoài ra Đ cũng khai không cung cấp mã OTP cho ai, không sử dụng số tài khoản ngân hàng mang tên Trần Thanh Đ. Tuy nhiên, xét thấy khi muốn sử dụng dịch vụ giao dịch qua Internet banking của ngân hàng thì bắt buộc phải nhận mã OTP. Mỗi lần giao dịch, số điện thoại sẽ nhận một mã OTP khác nhau, dù cho đối tượng khác biết được mật khẩu tài khoản ngân hàng, nhưng không có mã OTP này, cũng sẽ không thực hiện giao dịch Internet banking được. Do đó, việc K khai không thực hiện chuyển khoản cho ai, không rút tiền từ số tài khoản 060202242998 mang tên Trần Thanh Đ là không có cơ sở để chấp nhận.

Hơn nữa, qua thực tế tra cứu lịch sử giao dịch do Ngân hàng cung cấp thì tài khoản số 060202242998 mang tên Trần Thanh Đ có thực hiện nhiều lần giao dịch chuyển tiền, trong đó có nhiều giao dịch liên quan đến tài khoản như: “Vu Thanh S” nhận 35 lần tổng cộng 175.200.000 đồng; “Tran Viet H” nhận 08 lần tổng cộng 33.000.000 đồng; “Tran Le Anh O” nhận 05 lần tổng cộng 32.100.000 đồng; “Tran Pham Duy J” nhận 02 lần tổng cộng 10.000.000 đồng... Cơ quan điều tra cấp sơ thẩm đã chưa làm rõ tổng số lần, số tiền giao dịch chuyển đi, chuyển đến giữa 2 tài khoản ngân hàng của Võ Lê G và Trần Thanh Đ và chưa làm rõ nhân thân lai lịch những người được thụ hưởng tiền từ tài khoản của Trần Thanh Đ có mối quan hệ như thế nào với K và Đ.

Ngoài ra, đối tượng U sử dụng tài khoản ngân hàng số 060202242998 để nhận tiền bán văn bằng, chứng chỉ giả và tài khoản này sử dụng số điện thoại 0907866303 mang tên Trần Thị Thanh K để liên lạc và nhận mã OTP. Tuy nhiên, Cơ quan cảnh sát điều tra chưa làm rõ Trần Thị Thanh K có đăng ký sử

dụng dịch vụ thông báo về sự thay đổi số dư của tài khoản ngân hàng (SMS Banking) tại ngân hàng Sacombank này hay không, để từ đó làm cơ sở xác định khi những người mua văn bằng, chứng chỉ giả của bị cáo G chuyển tiền vào tài khoản này thì K có biết được những thay đổi về tài khoản của mình thông qua tin nhắn hay không.

Tòa án nhân dân Quận V, Thành phố H đã trả hồ sơ điều tra bổ sung vấn đề này nhưng Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân Quận V không thực hiện.

Đây là những thiếu sót mà cấp phúc thẩm không thể bỏ sung tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm để điều tra, truy tố và xét xử lại theo thủ tục chung.

Do hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 81/2022/HSST ngày 25/8/2022 của Tòa án nhân dân Quận V, Thành phố H nên không xem xét kháng nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Võ Lê G.

[4] Về án phí: bị cáo Võ Lê G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a, b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân Thành phố Hồ Chí Minh, hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm 81/2022/HSST ngày 25/8/2022 của Tòa án nhân dân Quận V, Thành phố H.

Giao toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Quận V, Thành phố H để chuyển điều tra, truy tố và xét xử lại theo thủ tục chung.

Bị cáo Võ Lê G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM; (3)
- VKSND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- P.PV06 - CA TP.HCM; (1)
- TAND Quận V; (1)
- VKSND Quận V; (1)
- Công an Quận V; (1)
- Chi cục THADS Quận V; (1)
- Bị cáo; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (20). (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Uyên Thy

